

PHỤ NỮ TỈNH TÂY NINH TRÊN MẶT TRẬN BINH VẬN (1969-1975)

NGUYỄN KHÁC TRAI

Trưởng Sĩ quan Lực lượng 1

Binh vận là một trong ba mũi tiến công quan trọng trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Cục miền Nam và Tỉnh ủy Tây Ninh, phụ nữ tỉnh Tây Ninh đã sử dụng nhiều nội dung và hình thức đấu tranh binh vận sáng tạo, phong phú, giắc ngộ, lôi kéo binh lính trong hàng ngũ kẻ thù về phía cách mạng, tạo thành sức mạnh tổng hợp góp phần xây dựng hệ thống cơ sở cách mạng vững chắc. Thành quả binh vận của phụ nữ tỉnh Tây Ninh thể hiện rõ nét trong cuộc đấu tranh chống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ.

Trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước, Tây Ninh là tỉnh nằm ở Tây Bắc Sài Gòn, có đường biên giới dài giáp với Campuchia, là cầu nối giữa các tỉnh Nam Trung Bộ với đồng bằng sông Cửu Long, do vậy chiếm vị trí chiến lược quan trọng đối với cả cách mạng miền Nam và chính quyền Sài Gòn. Tây Ninh là địa bàn đứng chân của cơ quan đầu não Trung ương Cục miền Nam và là cửa ngõ vào Sài Gòn - trung tâm thủ phủ của bộ máy chính quyền Sài Gòn. Chính quyền Sài Gòn đã ra sức xây dựng bộ máy ngụy quyền với nhiều cấp độ khác nhau, tổ chức kìm kẹp chặt chẽ, bố trí hệ thống quân sự dày đặc, thực hiện gắt gao kế hoạch binh định nông thôn và tập trung đánh phá phong trào cách mạng Tây Ninh, nhằm triệt hạ vùng căn cứ và cơ sở cách mạng trong nhân dân, đẩy quân chủ lực của ta ra xa để lập vành đai bảo vệ an toàn cho Sài Gòn.

Sau thắng lợi Tổng tiến công Tết Mậu Thân năm 1968, tình hình cách mạng Nam Bộ nói chung và tỉnh Tây Ninh gặp rất nhiều khó khăn. Chính quyền Mỹ-ngụy thực hiện chiến lược "Việt

Nam hóa chiến tranh" trên toàn miền, ra sức phản kích giành giật đô thị và đánh chiếm vùng nông thôn. Ở Tây Ninh địch tiến hành lần chiếm vùng giải phóng, chiếm đất, chiếm dân, ra sức gom dân và tiến hành thanh lọc lực lượng cách mạng, chúng lập nhiều các đồn bốt trên các trục liên tinh lộ 13 và tuyến tinh lộ 19 để kiểm soát tinh hình, tiến hành bắt lính dồn quân để xây dựng lực lượng quân ngụy hùng mạnh, khiến cho lực lượng cách mạng bị tổn thất nặng, thể và lực cách mạng bị suy yếu.

Trước sự gắt gao và ác liệt của các chiến trường, để khôi phục phong trào cách mạng, giành lại ưu thế, tháng 7-1969, Trung ương Cục miền Nam ra Nghị quyết số 09, chủ trương: "đẩy mạnh tiến công binh vận, kết hợp với tấn công quân sự và chính trị khoét sâu vào chỗ yếu của địch". Công tác binh vận phải tiến hành "Trên cơ sở củng cố và phát triển các đoàn thể quần chúng, ra sức phát động phong trào nhân dân làm binh vận, dịch vận, hướng dẫn giúp đỡ ngụy quân bỏ ngũ và đấu tranh dưới nhiều hình thức và nhiều

mức độ, vận động gia đình binh sĩ, nhân viên ngụy quyền đấu tranh đòi chồng, con³. Thực hiện chủ trương của Trung ương Cục, trên cơ sở đánh giá tinh hình cụ thể của tình và thay được vai trò, khả năng tiên công binh vận của chị em. Tỉnh ủy Tây Ninh đã coi trọng nhiệm vụ tiên công binh vận và đề ra chủ trương: “Tổ chức bám trụ, đẩy mạnh thế tiên công chống địch càn quét lấn chiếm, dùng sức mạnh chính trị quần chúng kết hợp với sức mạnh binh vận và vũ trang diệt ác phá kẽm, phá ấp chiến lược giành dân, giành quyền làm chủ. Đẩy mạnh phong trào đấu tranh ba mũi, vận động quần chúng phá thế kèm kẹp bung ra sân xuất. Trên cơ sở đó từng bước khôi phục thế và lực, đồng thời xây dựng lại địa bàn đứng chân áp sát địch”⁴.

Cùng với các phong trào của tổ chức quần chúng khác trong toàn tỉnh, phong trào phụ nữ tham gia tiên công binh vận diễn ra sôi nổi trên khắp địa bàn của tỉnh. Hội Phụ nữ được Ban binh vận của tỉnh bồi dưỡng nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và chính sách binh vận, nên ý thức đấu tranh binh vận của phụ nữ không ngừng củng cố và phát triển. Nổi bật nhất là phụ nữ tỉnh đã sử dụng hình thức vận động và sử dụng gia đình binh sĩ trong đấu tranh đòi bồi thường thiệt hại, đòi thăm chồng con em, chống canh gác và chống tham gia phòng vệ dân sự. Kết quả tiên công binh vận của phụ nữ toàn tỉnh là “giáo dục được 2.551 lượt gia đình binh sĩ, 1.515 binh sĩ, đồng thời vận động rã ngũ 852 lính các loại và 3.664 phòng vệ dân sự”⁵.

Sang năm 1970, tình hình tinh Tây Ninh có nhiều diễn biến phức tạp. Tháng 4-1970, Mỹ và chính quyền Sài Gòn dùng địa bàn Tây Ninh làm bàn đạp đánh sang Campuchia. Tháng 2-1971, địch tiếp tục sử dụng Tây Ninh làm cơ sở để mở cuộc tiến công ra Đường 9 Nam Lào. Do vậy, địch tăng cường khủng bố gắt gao, tuần tra canh

gác và tiến hành bắt lính dồn quân, vơ vét tài sản của nhân dân để phục vụ chiến tranh. Việc mở rộng chiến trường sang Campuchia và ra Đường 9 Nam Lào cùng với những thất bại nặng nề trên chiến trường toàn miền Nam, dẫn đến tinh hình quân đội ngụy bị tác động nặng nề, binh sĩ ngụy chán nản, hoang mang, dao động, chán ghét chiến tranh. Trước âm mưu xảo trá của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, trước diễn biến tâm lý phức tạp của quân ngụy trên chiến trường, ngày 12-4-1970, Thường vụ Trung ương Cục đề ra nhiệm vụ công tác binh vận, với yêu cầu: “binh vận thúc đẩy nhanh quá trình tan rã lực lượng của ngụy quân trên khắp các chiến trường... sử dụng khẩu hiệu phù hợp trong quá trình thực hiện công tác binh vận. Tích cực xây dựng cơ sở nòng cốt trong binh lính và xây dựng lực lượng quần chúng làm công tác binh vận”. Từ chỉ đạo của Trung ương Cục, phụ nữ tỉnh Tây Ninh đẩy mạnh phong trào binh vận, tranh thủ được nhiều binh sĩ và gia đình binh sĩ, vận động hướng dẫn họ đấu tranh chống các tổ chức phản động của địch, đòi tự do đi lại làm ăn trở về với ruộng vườn cũ, đòi bồi thường thiệt hại.. Vài khác, chị em trong các ấp tranh thủ binh sĩ, công khai nghe đài giải phóng và loan tin thắng lợi của lực lượng ta. Chị em đã chủ động xây dựng nhiều cơ sở binh vận trong quần chúng, tranh thủ gia đình có con em đi lính cho địch, phân phát truyền đơn và thư tay để kêu gọi binh sĩ ngụy quay về với nhân dân. Nhiều tổ chức phòng vệ dân sự bị tan rã, dien hình như ở Thanh Long, Thanh Trung, Long Giang và vùng hai thị xã là những nơi mà phòng vệ dân sự tan rã hoàn toàn. Chị em ở các huyện Dương Minh Châu, Gò Dầu, Bến Cầu, Châu Thành đã lợi dụng các tiệm quán nơi tập trung đông dân và binh lính ngụy để tuyên truyền tin chiến thắng của ta. Trong năm 1971, “chị em đã làm tan rã 3.000 phòng vệ dân sự, trong số đó có những nơi ta phá, địch xây dựng



Phụ nữ miền Nam đấu tranh chống Mỹ, năm 1960

lại, ta lại phá rã tiếp tục. Có nơi như ở Gò Dầu, Dương Minh Châu, chị em phá di phá lại 5-7 lần. Ngoài ra, ta đã phát hơn 20 vạn truyền đơn với nội dung vận động binh sĩ ngụy, vận động hơn 35 ngàn quân chúng làm binh vận. Trong đó huyện có số phụ nữ làm công tác binh vận cao nhất là Gò Dầu (1 vạn)**. Như vậy, trong giai đoạn này, lực lượng phụ nữ làm binh vận đông hơn, nội dung và hình thức đấu tranh đa dạng hơn, tiến công binh vận của phụ nữ tinh không ngừng phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu, làm tan rã địch, khôi phục nhanh lực lượng cách mạng.

Ngày 15-1-1972, Trung ương Cục hướng dẫn các địa phương triển khai cuộc vận động chính trị thực hiện 10 chính sách binh vận mới, với yêu cầu: "tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân nhằm phát động đồng bào quần chúng ở tất cả các địa bàn nội dậy đấu tranh quyết liệt bảo vệ chồng con, bảo vệ thanh niên chống bắt lính, đòn quân vào phòng vệ dân sự"

Tại Gò Dầu, ta đã vận động được các má và các chị có người thân đi lính cho địch tham gia đấu tranh để hù dọa, tác động địch, lấy bót Cây Xoài ở ấp Thanh Miên thuộc xã Thanh Phước vào tháng 6-1972. Tại Trảng Bàng, nhân có một tiểu đoàn ngụy hành quân từ ấp Cầu Ván đến ấp Lộc Châu, các nữ đồng chí Út Nhồng và nữ đồng chí Ngành đã dùng hình thức hù dọa địch với mọi lý lẽ làm cho bọn địch phải sợ rút ra, cuộc càn của chúng bị bẽ gãy. Chị em ở Trảng Bàng còn tổ chức gấp gáp binh lính để giải thích và vận động họ rời bỏ hàng ngũ địch về với cách mạng. Nhiều má và chị làm rất giỏi việc này, tiêu biểu có má Bay, Út Băng, Tư Mòng... Bên cạnh hình thức binh vận trên, thông qua những già đình binh sĩ, ta đã đưa được nội dung 10 điểm chính sách binh vận vào trong sĩ quan, binh sĩ địch. Trước những thắng lợi chung ở địa phương, tinh thần binh lính địch hoang mang dao động. Nhiều binh sĩ đã công khai quay lưng với chính quyền Thiệu,

hoặc bỏ súng về nhà làm ăn. Thời kỳ này, huyện Bến Cầu là nơi có số lính rã ngũ rất đông. Các ấp thuộc huyện Gò Dầu và Nam Tòa Thánh nhanh chóng tan rã, "lãm rã ngũ 800 tên, phá rã gần 2.000 phòng vệ dân sự, 3 đại đội bảo an chống lệnh hành quân phản kích, 25 tên tè xã áp ra thanh minh trình tội trước quần chúng. Ta phát hàng ngàn bản tuyên bố của Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam".

Sau khi Hiệp định Pari được ký kết, trên chiến trường tỉnh Tây Ninh, địch bội ước tiếp tục hành quân, lấn chiếm, tiến hành cắm cờ, giành đất, giành dân ở huyện Gò Dầu, Trảng Bàng, Nam Tòa Thánh. Dịch tiến hành bao vây kinh tế vùng giải phóng nhất là về lương thực, thực phẩm, nhiên liệu. Dịch đưa tinh báo gián điệp vào vùng giải phóng, vào các cơ quan để đánh phá ta, đóng thêm đồn bót ở lộ Châu Thành, Bầu Hai Năm, Đồng Ót... đồng thời tăng cường phi pháo ở vùng ven, ngăn chặn quần chúng bung về ruộng vườn sản suất. Riêng ở vùng yếu, địch còn tăng cường hành quân cảnh sát binh định, tăng cường đồn quân bắt lính và lôi kéo quần chúng. Trước tình hình chung của chiến trường Nam Bộ và tỉnh Tây Ninh, ngày 25-2-1973, Trung ương Cục miền Nam chỉ đạo trước một bước về đấu tranh đòi đổi phương thi hành Hiệp định Pari, xác định nhiệm vụ cấp bách: "đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị và tấn công binh vận của quần chúng"⁹. Đến ngày 27-3-1973, Thường vụ Trung ương Cục nêu nhiệm vụ trước mắt và một số công tác cấp bách sau hai tháng thi hành Hiệp định xác định "công tác binh vận phải kết hợp với pháp lý của Hiệp định để đẩy mạnh đấu tranh"¹⁰. Tỉnh ủy Tây Ninh chủ trương phát động toàn Đảng bộ, quần và dân khắp 3 vùng đẩy mạnh tấn công ba mũi, kết hợp với pháp lý Hiệp định buộc địch phải nghiêm chỉnh thi hành.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Cục và chủ trương của Tỉnh ủy, Hội Phụ nữ toàn tỉnh đã đẩy mạnh việc giáo dục chính sách 10 điểm của ta và chống 8 điểm của Tổng thống Mỹ Nixon. Tâm trạng của phần đông binh sĩ và một số sĩ quan nguy nói chung đều muốn hòa bình, chấm dứt chiến tranh, để về sống yên ổn với gia đình. "Trong năm 1973, thực hiện công tác binh vận chi em đã giáo dục được 2.158 gia đình và 1.240 binh sĩ các loại, phát 23.324 truyền đơn và 10 điều về chính sách binh vận, gửi 55 thư tay và 1.395 cuốn hiệp định, vận động rã ngũ được 2.252 binh sĩ"¹¹. Ngoài ra, chị em còn làm cầu nối, bắt mối trao thư, tranh thủ hòa hoãn được 4 tiểu đoàn và trung đội bảo an dân vệ với nhiều hình thức, mức độ khác nhau, phối hợp đấu tranh ba mũi, góp công lớn làm cho địch co cụm tại một số đồn bót như: Lợi Hòa Đông (Trảng Bàng), Bến Sỏi (Châu Thành) và đồn dân vệ ở Bến Cui... Đặc biệt tại thị trấn Trảng Bàng, chị em đã vận động được trên 200 gia đình binh sĩ ra lõi kéo chồng con về làm cho một đại đội bảo an thị trấn chống lệnh tiếp viện. Tại Gò Dầu, chị em đã vận động được gia đình binh sĩ tham gia chiến dịch bao vây đồn bót địch. Kết hợp với lực lượng vũ trang, chị em đã bao vây liên tục 34 ngày đêm các đồn Đất Mới, Cây Da...; vận động gia đình binh sĩ lôi kéo chồng con chống lệnh hành quân từ Vên Vên đi cứu viện cho đồn Đất Mới; kết quả làm rã ngũ 650 tên địch ở khu vực Vên Vên.

Từ năm 1974, trên chiến trường Tây Ninh, kế hoạch binh định bị thất bại, bị mất đất, mất dân, tinh thần nguy quân suy yếu dao động, sa sút nghiêm trọng, có nguy cơ sụp đổ. Dịch rơi vào thế phòng thủ đối phó. Lực lượng của ta đang ở thế mạnh, thế chủ động trên chiến trường. Trung ương Cục chủ trương: "binh vận làm tê liệt và tan rã hàng ngũ địch, buộc địch từng bước di vào hòa bình... làm cho chính quyền địch ở cơ sở ngày càng suy

yêu, thực hiện công nông binh liên hiệp”¹². Tiết công binh vận kết hợp nội dung đấu tranh pháp lý đấu tranh quân sự làm cho địch tan rã lớn. Tỉnh ủy chủ trương: “phát huy sức mạnh ba mũi, tiến công địch liên tục, không cho địch hồi sức. Tích cực chuẩn bị về lương thực, thực phẩm và thực lực để kịp thời chớp thời cơ tự giải phóng tinh thần không chờ đợi, không chờ địch chạy khỏi chiến trường minh đảm trách, tránh gây khó khăn cho chiến trường khác”¹³. Thực hiện chủ trương trên, sự kết hợp với mũi tiến công quân sự, chính trị, binh vận của phụ nữ, đêm 5 rạng ngày 6-12-1974, quân ta đã gõ phản tiêu diệt đồn An Phú, Thành Phước, rút đồn Bầu Trâm (An Tịnh), đồng thời hỗ trợ cho lực lượng vũ trang đánh Nam Tòa Thành khu vực Trường Hòa, bằng cách dụ địch đến để tiêu diệt. Bên cạnh đó, chị em női dậy diệt ác phả kèm, dập mō, gây chướng ngại vật trên các lô, đánh sập 3 cầu để cắt đứt giao thông của địch. Tại Trảng Bàng, chị em đã vận động làm rã gần 200 phòng vệ dân sự và một đại đội chủ lực ở Chà Là chống lệnh hành quân tái chiếm. Đặc biệt tại Gò Dầu, bằng công tác binh vận, chị em đã lấy được đòn dân vệ Thành Miên và đưa 36 binh sĩ trong đòn trở về với cách mạng. Sau đó tổ chức cho vợ con binh sĩ trong đòn đi đấu tranh với Quận trưởng để đòi chồng con, làm cho địch rơi vào thế hỗn loạn, mất ổn định. Đến tháng 3-1975, tại Bến Cầu, hàng chục gia đình đã mang chồng con, em ra trình diện với chính quyền cách mạng. Tại Tòa Thánh Tiểu đoàn 120 thuộc trung đoàn 49 rã ngũ, huyện Tòa Thánh là huyện có lực lượng rã ngũ đông nhất thời kỳ này. Tại đây, nữ đồng chí Tư Giang đã vận động gần 2 tiểu đoàn cảnh sát giải tán trước khi giải phóng thị xã. Đồng chí Tư Giang cũng là người đầu tiên cầm cờ giải phóng ở chợ Long Hoa.

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, Trung ương Cục giao cho tỉnh Tây Ninh 2 nhiệm vụ: một là,

không cho quân chủ lực và địa phương ngụy về Sài Gòn; hai là, Tây Ninh phải tự giải phóng. Phối hợp với mũi đầu tranh quân sự, chính trị, mũi binh vận của phụ nữ đã dùng nhiều hình thức tiến công khác nhau như: vận động tranh thủ, hù dọa và dùng tình cảm để tác động địch làm cho hàng loạt binh sĩ ngụy cởi bỏ quần áo lính, vứt súng đạn để về sum họp với gia đình. Nhiều nơi điển hình là ở Gia Lộc, bằng công tác binh vận, chị Hai Thạc đã vận động 8 chị em gia đình binh sĩ ngụy vào đồn Gia Huỳnh kêu gọi binh sĩ ngụy trở về với cách mạng và đã lấy được đòn không mất một viên đạn.

Đó là kết quả của quá trình đấu tranh kiên trì, dèo dai, đầy sáng tạo của Hội Phụ nữ tỉnh Tây Ninh trên mặt trận binh vận, góp phần quan trọng vào thắng lợi của tinh Tây Ninh trong công cuộc đấu tranh giải phóng quê hương. Quá trình đấu tranh binh vận của phụ nữ Tây Ninh trong chống Mỹ, cứu nước nói chung, trong cuộc đấu tranh chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” nói riêng, đã để lại những kinh nghiệm quý về phát huy vai trò của phụ nữ, về phương pháp, hình thức tổ chức đa dạng, phong phú trong công tác đấu tranh trên mặt trận binh vận phù hợp với từng điều kiện cụ thể.

1. 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 30, tr. 373, 374

3, 4, 6, 8, 11, 13 Hội Liên hiệp phụ nữ Tây Ninh: *Phong trào đấu tranh chính trị, binh vận của phụ nữ Tây Ninh trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*, Nxb Tây Ninh, Tây Ninh, 1984, tr. 29, 31, 33, 35, 38, 38-39

5, 7, 9, 10. *Lịch sử hiện niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam*, Nxb CTQG, H, 2002, tr. 775-776, 882, 953, 956

12. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 34, tr. 506.